



- Hoạt chất: Capecitabin
- Tên thuốc: Xalvobin
- Dạng bào chế: viên nén bao phim
- Chỉ định: Ung thư đại trực tràng di căn; Hỗ trợ điều trị ung thư đại tràng giai đoạn III; Ung thư vú tiên triển; Ung thư dạ dày tiên triển



- Hoạt chất: Hydroxyure
- Tên thuốc: Hytinon
- Dạng bào chế: viên nang
- Chỉ định: U hắc tố, ung thư bạch cầu tủy bào mạn tính, ung thư tái phát, di căn hoặc carcinom buồng trứng không mô được. Kết hợp với xạ trị: ung thư tế bào biểu mô ở đầu & cổ



- Hoạt chất: Vinorelbin
- Tên thuốc: Navelbine 30
- Dạng bào chế: viên nang mềm
- Chỉ định: Ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vú tiên triển



- Hoạt chất: Erlotinib
- Tên thuốc: Tarceva 150mg
- Dạng bào chế: viên nang mềm
- Chỉ định: Điều trị ung thư phổi



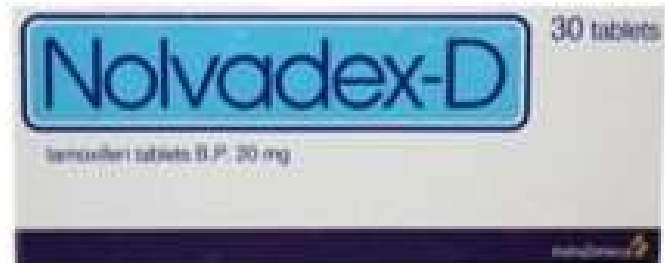
- Hoạt chất: Gefitinib
- Tên thuốc: IRESSA 250mg
- Dạng bào chế: viên nang bao phim
- Chỉ định: điều trị ung thư phổi không phải tế bào nhỏ



- Hoạt chất: Sorafenib
- Tên thuốc: Nexavar 200mg
- Dạng bào chế: viên nén
- Chỉ định: điều trị ung thư gan



- Hoạt chất: Anastrozol
- Tên thuốc: Arimidex 1mg
- Dạng bào chế: Viên nén bao phim
- Chỉ định: Điều trị ung thư vú



- Hoạt chất: Tamoxifen
- Tên thuốc: Nolvadex 1mg
- Dạng bào chế: Viên nén bao phim
- Chỉ định: Điều trị ung thư vú